

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỘI AN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS.ST
Ngày 06-5-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Tấn Thành.

2/ Ông Văn Thi Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nghĩa, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Quý T, sinh năm 1994 tại thành phố Hội An; nơi cư trú: Tổ 3, thôn Vạn Lãng, xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T1 (*sinh năm 1962*) và bà Phạm Thị H (*sinh năm 1964*); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ chuyển sang tạm giam từ ngày 10 tháng 10 năm 2019, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1) Anh Trần Ngọc D, sinh năm 1994. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Khối Hà My Tây, phường Điện Dương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

2) Ông Phạm Minh T2, sinh năm: 1983. (*Có mặt*)

Địa chỉ: Tổ 4, thôn Võng Nhi, xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

3) Anh Nguyễn Thành C, sinh năm: 1994. (*Có mặt*)

Địa chỉ: Tổ 3, thôn Vạn Lãng, xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

4) Anh Lê Đ, sinh năm 1994. (*Có mặt*)

Địa chỉ: 531 Nguyễn Tri Phương, phường Cẩm Nam, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

5) Anh Lê Văn A, sinh năm 1993. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Tổ 4, thôn Vạn Lăng, xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

6) Anh Phạm Viết C1, sinh năm 1994. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Tổ 4, khối Trường Lệ, phường Cẩm Châu, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- *Người chứng kiến*: Ông Vương Minh H2, sinh năm 1989. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: 37 Phan Thanh, phường Tân An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 ngày 09/10/2019, bị cáo Trần Quý T đến quán Karaoke A Huy ở tổ 7, thôn Trảng Suối, xã Cẩm Hà, thành phố Hội An để chơi thì bị Tổ công tác Phòng PC04, Công an tỉnh Quảng Nam tiến hành kiểm tra và đã phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ các tang vật gồm: 01 gói ni lông bên trong chứa Ketamine có khối lượng 02 gam; 01 gói ni lông bên trong chứa 04 viên có hình đầu lâu, một mặt có dập nổi họa tiết hình đầu lâu, một mặt có dập chìm một đường chia đôi, viên nén màu xanh, không thử mẫu, có khối lượng 1,4 gam và 01 điện thoại di động màu trắng hiệu Sony kèm sim số 0777433113 và 0935694643.

Quá trình điều tra, bị cáo T khai nhận: bị cáo bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2016, cùng với một số đối tượng như: Nguyễn Thành C, Lê Văn A, Phạm Minh T2, Lê Đ và Phạm Viết C2. Loại ma túy mà T sử dụng là Ketamine và ma túy thuốc lắc; nguồn ma túy mà T mua về để sử dụng là của một thanh niên T quen biết trên mạng xã hội (*không rõ nhân thân lai lịch*) ở thành phố Đà Nẵng, sau khi trao đổi liên lạc xong, thì người thanh niên này hẹn T đến dưới chân cầu vượt Hòa Cầm, thành phố Đà Nẵng để giao ma túy. Địa điểm bị cáo thường sử dụng ma túy là các quán Karaoke trên địa bàn thành phố Hội An và huyện Duy Xuyên.

Vào khoảng 19 giờ ngày 09/10/2019, T đến chân cầu vượt Hòa Cầm gặp người thanh niên trên mua 01 gói ma túy Ketamine và 04 viên ma túy thuốc lắc với tổng số tiền 6.500.000 đồng (*Sáu triệu năm trăm nghìn đồng*). Sau khi mua xong, T cất giấu số ma túy này vào trong quần lót đang mặc rồi về lại Hội An. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, T đến quán Karaoke A Huy ở tổ 7, thôn Trảng Suối, xã Cẩm Hà, thành phố Hội An để chơi thì bị phát hiện.

Bản kết luận giám định số: 1035/C09C(Đ4) ngày 15/10/2019 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng (*dạng tinh thể*) đựng trong túi ni lông không màu, miệng túi có viên màu đỏ gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu 1,986 gam, loại Katamine; 04 viên nén

màu xanh lá cây đựng trong túi ni lông không màu gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng mẫu 1,410 gam, loại MDMA.

Tại bản Cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 20 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An đã truy tố bị cáo Trần Quý T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*), tuyên bố bị cáo Trần Quý T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và xử phạt bị cáo T từ 18 đến 24 tháng tù. Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) bì niêm phong số 1035/C09C(Đ4) bên trong là mẫu vật và vỏ bao gói hoàn trả sau giám định, tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động SONY màu trắng đen có sim số 0777433113 và 0935694643. Số vật chứng này hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hội An.

Bị cáo Trần Quý T thừa nhận do nghiện ma túy nên đã mua số ma túy nói trên, tàng trữ để sử dụng. Bị cáo thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo ân hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 20 giờ 30 ngày 09/10/2019, bị cáo Trần Quý T đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 (*Hai*) chất ma túy với khối lượng cụ thể như sau: 1,986 gam loại Katamine; 04 viên nén màu xanh lá cây tổng khối lượng 1,410 gam, loại MDMA. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An đã truy tố bị cáo T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ, đúng pháp luật, cần được chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội và là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy đến sức khỏe của con người nhưng vẫn cố tình tàng trữ. Do đó, phải xét xử nghiêm minh, hình phạt đối với bị cáo phải thỏa đáng và tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Quý T thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn, hối cải. Ngoài ra, bị cáo có ông ngoại là Liệt sĩ, bà ngoại có công cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Bị cáo hiện nghiện ma túy từ năm 2016 đến nay. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cai nghiện và cải tạo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy mục đích bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*); khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số mẫu vật được hoàn lại sau giám định được chứa trong phong bì niêm phong số: 1035/C09C(Đ4) ngày 15/10/2019 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu SONY màu trắng đen có sim số 0777433113 và 0935694643.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo T, do chưa đủ thông tin về nhân thân, lý lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An tách ra tiếp tục điều tra là phù hợp. Đối với các đối tượng sử dụng chung ma túy cùng với T gồm: Nguyễn Thành C, Phạm Minh T2, Lê Văn A, Lê Đ và Phạm Việt C1, Công an thành phố Hội An lập hồ sơ xử lý hành chính các đối tượng này là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Quý T, phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Trần Quý T 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ (*ngày 10/10/2019*).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*); khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số mẫu vật được hoàn lại sau giám định được chứa trong phong bì niêm phong số: 1035/C09C(Đ4) ngày 15/10/2019 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu SONY màu trắng đen có sim số 0777433113 và 0935694643.

(Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Hội An theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/3/2020).

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Quý T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Quý T, ông Phạm Minh T2, anh Nguyễn Thành C và anh Lê Đức có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (*06/5/2020*). Những người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Công an thành phố Hội An;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THA DS thành phố Hội An;
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Bích Hà

